

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/02/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lê Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Long.

+ Ông Nguyễn Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa có: Bà Võ Thị Diễm Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số: 882/2020/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2020 về việc tranh chấp “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/02/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim Ng, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 162/3 khu phố T, Phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ng1, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 162/3 khu phố T, Phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN THẤY:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Kim Ng trình bày:** Do quen biết, chị và anh Nguyễn Văn Ng1 sống chung vợ chồng từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tại số 31 ngày 12/10/1999. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên đã ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Về con chung vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 23/9/2000 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 17/4/2002, hiện các con đã trưởng thành. Tài sản chung, nợ chung không có. Nay chị Ng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Ng1; con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2020 và Biên bản hòa giải ngày 22/01/2021 bị đơn anh Nguyễn Văn Ng1 trình bày:** Do quen biết anh và chị Ng kết hôn vào năm 1999 tại UBND phường T, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do gia

đình anh có cho một người ở nhờ nên anh nghi ngờ vợ anh và người ở nhờ có quen hệ tình cảm vì thông qua cử chỉ, hành động của vợ anh nên từ đó vợ anh lạnh nhạt tình cảm với anh, nên vợ chồng phát sinh cãi vã và vợ chồng đã sống ly thân khoảng 04 tháng nay. Con chung có 02 con chung như vợ anh trình bày là đúng. Về tài sản chung, nợ chung không có. Nay chị Ng yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì anh còn thương vợ mong muốn vợ chồng hàn gắn để lo cho các con chung; tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim Ng và anh Nguyễn Văn Ng1; con chung có 02 con đã trưởng thành không đặt ra xem xét; tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Quan hệ tranh chấp giữa chị Trần Thị Kim Ng và anh Nguyễn Văn Ng1 là tranh chấp “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[4] Tại phiên Tòa chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh Ng1; con chung 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 23/9/2000 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 17/4/2002, các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn Ng1 không đồng ý ly hôn vì con thương vợ nhưng nếu chị Ng cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý; con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy:

[6.1] Về quan hệ hôn nhân: Do quen biết chị Ng và anh Ng1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn với anh Ng1. Tại phiên tòa hôm nay chị Ng kiên quyết xin ly hôn, anh Ng1 cũng đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện ly hôn của chị Trần Thị Kim Ng và anh Nguyễn Văn Ng1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6.2] Về con chung quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Ng và anh Ng1 đều khai thống nhất vợ chồng con hai con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 23/9/2000 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 17/4/2002, các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng và anh Ng1 đều khai thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí chị Trần Thị Kim Ng phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

[8] Xét ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim Ng và anh Nguyễn Văn Ng1.

2. Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 23/9/2000 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 17/4/2002, các con đã trưởng thành, không đặt ra xem xét.

3. Tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng theo biên lai thu số 0004603 ngày 23/12/200 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, xem như chị Ng thi hành xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại Tòa được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Mỹ Tho;
- UBND phường T, TP.Mỹ Tho, tỉnh TG;
- Các đương sự:
 - + Chị Trần Thị Kim Ng;
 - + Anh Nguyễn Văn Ng1;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương